

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 21/9/2017

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Ông Lương Xuân Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2017/TLPT-HNGĐ ngày 23/8/2017 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2017/HNGĐ -ST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 39/2017/QĐPT ngày 12/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1978 (Có mặt);

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1981 (Có mặt);

Các đương sự đều cùng địa chỉ: Thôn CN, xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Giáp Thị H- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Anh Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm thì vụ án có nội dung như sau:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/10/2016, bản tự khai ngày 11/11/2016, bản tự khai ngày 12/5/2017, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, Anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh kết hôn với Chị Hoàng Thị H ngày 29/12/2004, hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng không hợp, mâu thuẫn kéo dài đến đầu năm 2016 anh chị đã ly thân, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn chị Hoàng Thị H.

Con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày: 24/9/2008; Nguyễn Quân A, sinh ngày: 08/10/2012. cả hai con chung đang ở với chị H. Sau khi ly hôn anh xin nuôi cháu Nguyễn Quân A, chị H nuôi cháu Nguyễn Đức A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung của vợ chồng: Anh và chị H có nợ chị Trần Thị H1, sinh năm: 1973, địa chỉ: TT, NN1, TY, Bắc Giang 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng), Chị H1 đã có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết, do các bên đã tự thỏa thuận xong nên Chị H1 rút yêu cầu độc lập, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/11/2016, lời khai tại phiên tòa, Chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, anh chị không có mâu thuẫn gì lớn mà chủ yếu là do anh Nguyễn Văn H bị tác động từ phía gia đình dẫn đến anh xin ly hôn chị. Chị thấy vẫn còn tình cảm với anh H, chị không đồng ý ly hôn.

Con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 24/9/2008 và Nguyễn Quân A, sinh ngày 08/10/2012. Cả hai con chung đang ở với chị. Trường hợp ly hôn chị xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị thừa nhận có nợ chị Trần Thị H1 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng), các bên đã tự thỏa thuận xong nên Chị H1 rút yêu cầu độc lập, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên sơ thẩm Anh Nguyễn Văn H không thay đổi, bổ sung, rút, yêu cầu khởi kiện; Chị Hoàng Thị H không thay đổi quan điểm ban đầu, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án;

Với nội dung trên, tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/2017/HNGĐ-ST ngày 30/6/2017, Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh Bắc Giang xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điều 91, Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 8 điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bác yêu cầu của Anh Nguyễn Văn H xin ly hôn Chị Hoàng Thị H.

2. Về án phí: Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng ghi tại biên lai số AA/2014/0004043 ngày 11/11/2016 do Chi cục thi hành án dân sự huyện YT, tỉnh Bắc Giang thu. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Ngoài ra Bản án còn tuyên nghĩa vụ thi hành Bản án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 10/7/2017, Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số 16/2017/HNGĐ - ST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh Bắc Giang theo hướng cho anh được ly hôn với Chị Hoàng Thị H để tạo điều kiện thuận lợi cho công việc của anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn Anh Nguyễn Văn H trình bày:

Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn kéo dài do nhiều nguyên nhân dẫn tới cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ khi vợ chồng ra ở riêng ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Khi anh ly hôn thì chị H không đồng ý, Tòa án nhân dân huyện YT xử bác đơn xin ly hôn của anh là không đúng quy định của pháp luật.

Sau khi có bản án sơ thẩm đến nay vợ chồng anh tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, khi anh về thăm con, vợ chồng tiếp tục đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn nghiêm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, ảnh hưởng đến công việc, hạnh phúc riêng của anh, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài có thể xảy ra xô sát không đáng có. Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn có thể xảy ra vấn đề ngoài ý muốn giữa anh và chị H nên anh H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, xử cho anh được ly hôn với chị H.

Chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị không đồng ý với kháng cáo của anh H. Anh H trình bày vợ chồng xô sát và sống ly thân nhau là không đúng. Thực tế tình cảm vợ chồng vẫn còn nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị chỉ là do mẹ chồng chị không hợp với chị dẫn tới ảnh hưởng tới tình cảm vợ chồng chị.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, anh H vẫn quan tâm, chu cấp tiền bạc để chị nuôi con, vợ chồng thực sự chỉ không quan hệ tình cảm từ tháng 6 năm 2017 đến

nay do anh H chịu sức ép từ phía gia đình và công tác xa. Mặt khác do anh H công tác xa nhà trên 30km ít khi về thăm mẹ con chị.

Chị vẫn yêu thương anh H nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm bác yêu cầu xin ly hôn chị của anh H để vợ chồng chị hàn gắn hạnh phúc, nuôi dạy các con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là trợ giúp viên pháp lý trình bày: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm vì không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Văn H. Thực tế vợ chồng anh H, chị H không ly thân mà do anh H công tác xa nhà 30km ít về. Vợ chồng không nghi ngờ nhau về ngoại tình. Tình cảm anh H chị H vẫn còn, đời sống chung vẫn đạt mục đích hôn nhân, con chung của anh H chị H còn quá nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của cả cha cả mẹ.

Mặt khác, đơn kháng cáo của Anh Nguyễn Văn H nộp kèm theo tài liệu có chữ ký xác nhận của ông N thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp của anh H ký tuy vậy nội dung xác nhận không rõ ràng. Đơn vị anh H cho biết chỉ khi anh H trao đổi với anh em trong đơn vị mới nắm được việc anh H xin ly hôn chị H. Vợ chồng anh H chị H chưa mâu thuẫn trầm trọng, chị H không lên đơn vị đánh cãi nhau với anh H cũng không đề nghị cơ quan can thiệp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự xử bác đơn kháng cáo của anh H giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung:

Vợ chồng anh H, chị H tự nguyện kết hôn từ năm 2004 và đã có hai con chung là Nguyễn Đức A sinh ngày 24/9/2008; Nguyễn Quân A, sinh ngày 08/10/2012 là hôn nhân được pháp luật bảo vệ.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H chị H xuất phát từ cuộc sống chung với gia đình anh H của chị H do mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu không hòa hợp.

Xét tình cảm vợ chồng anh H, chị H đã mâu thuẫn trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Anh Nguyễn Văn H, sửa bản án sơ thẩm, xử cho anh H được ly hôn với chị H. Giao cho anh H nuôi cháu Nguyễn Đức A sinh 24/9/2008; giao cho Chị

Hoàng Thị H nuôi cháu Nguyễn Quân A sinh 08/10/2012 không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Vì yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của Anh Nguyễn Văn H không đồng ý với bản án sơ thẩm bác đơn xin ly hôn của anh thấy:

1.1 Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vợ chồng anh H chị H tự do tìm hiểu yêu thương nhau thời gian dài. Sau khi thống nhất anh H chị H tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2004 tại UBND xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

1.2 Do quê chị H ở tỉnh Bắc Kạn nhưng chị H công tác dạy học tại tỉnh Lào Cai xa cả quê chị lẫn quê anh H nên sau khi đăng ký kết hôn, chị H chuyển công tác từ tỉnh Lào Cai về tỉnh Bắc Giang dạy học để chung sống với gia đình anh H nhằm thuận tiện cho cuộc sống chung vợ chồng. Anh H là bộ đội, đơn vị đóng cách nhà 30km nên thường xuyên ở tại đơn vị. Chị H là người ở nhà vừa dạy học, vừa chăm lo cuộc sống gia đình, nuôi dạy con cái.

[2] Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do trong cuộc sống chị H và mẹ anh H có bất đồng quan điểm. Anh H đã chủ động cùng chị H ra ở riêng để nuôi dạy con cái nhưng ít có thời gian sống gần nhau nên đôi khi anh H, chị H có những lúc chưa thông cảm hết cho nhau. Tuy vậy, tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh H vẫn quan tâm đến vợ con. Chị H vẫn tha thiết thương yêu và mong muốn vợ chồng hàn gắn hạnh phúc. Như vậy, tình cảm vợ chồng anh H chị H vẫn còn.

[3] Xét thấy tình cảm vợ chồng anh H chị H mâu thuẫn chỉ là bột phát nhất thời, chưa đến mức độ trầm trọng. Đời sống chúng kéo dài vẫn có thể đạt được mục đích của hôn nhân. Mặt khác để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em, tạo điều kiện cho anh H, chị H có thời gian hàn gắn hạnh phúc gia đình – tế bào của xã hội để nuôi dạy con chung trưởng thành nên Bản án sơ thẩm xử bác đơn xin ly hôn của anh H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện xin ly hôn Chị Hoàng Thị H của Anh Nguyễn Văn H

Do kháng cáo không được chấp nhận nên Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Anh Nguyễn Văn H giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự xử:

- Bác yêu cầu xin ly hôn Chị Hoàng Thị H của Anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác định Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0004043 ngày 11/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số AA/2012/02168 ngày 12/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện YT;
- Chi cục THADS huyện YT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Hiền